



BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI GEN - SỐNG TỰ TIN

SMARTLIFE GROUP
Hotline: 0941 36 0000
NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG
Phone/zalo: 0982413733



SỐ HỢP ĐỒNG: 60831144
NGÀY HIỆU LỰC: 26/06/2025
THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

HỌ VÀ TÊN	VAI TRÒ	NGÀY SINH	TUỔI	GIỚI TÍNH	MỐI QUAN HỆ
BÙI THỊ PHƯƠNG	BÊN MUA BẢO HIỂM	22/06/1985	40	Nữ	Bản thân
BÙI THỊ PHƯƠNG	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	22/06/1985	40	Nữ	Bản thân
BÙI MINH THUYẾT	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 1	12/12/1959	65	Nam	Bố/con
LÊ THỊ PHƯỚC	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 2	12/08/1963	61	Nữ	Mẹ/con

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM

CLICK VÀO TÊN SẢN PHẨM ĐỂ XEM ĐIỀU KHOẢN

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BH	SỐ PHÍ BH	THỜI HẠN BH	DIỄN GIẢI CHI TIẾT
Quỹ dự phòng rủi ro NDBH: Bùi Thị Phương	420.000.000	7.497.000	Đến 99 tuổi	Bảo vệ đến năm 99 tuổi, chi trả 420.000.000đ và với Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) khi NDBH Tử vong
Quỹ Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn NDBH: Bùi Thị Phương	420.000.000	Đính kèm sản phẩm chính	Đến 70 tuổi	Trường hợp NDBH bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn: 420.000.000đ và với Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có)
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - TIÊU CHUẨN NDBH: Bùi Thị Phương	300.000.000	4.464.000	Đến 85 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín tại Việt Nam - Hạn mức hàng năm: 300.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 300.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 180.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 90.000.000đ - Tiền giường: 1.500.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 1.500.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 250.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công lập: 150.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 3.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: 2.500.000đ/năm 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 150.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 30.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: 5.000.000đ/Tai nạn
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - TIẾT KIỂM NDBH: Bùi Minh Thuyết	100.000.000	4.600.000	Đến 75 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín tại Việt Nam - Hạn mức hàng năm: 100.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 100.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 60.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 30.000.000đ - Tiền giường: 500.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 500.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 100.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 1.000.000đ/năm; - Vận chuyển cấp cứu: 1.000.000đ/năm 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 50.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 15.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: 1.500.000đ/Tai nạn

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI GEN - SỐNG TỰ TIN

Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - TIẾT KIỆM NĐBH: LÊ Thị Phức	100.000.000	4.600.000	Đến 75 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín tại Việt Nam - Hạn mức hàng năm: 100.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 100.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 60.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 30.000.000đ - Tiền giường: 500.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 500.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 100.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 1.000.000đ/năm; - Vận chuyển cấp cứu: 1.000.000đ/năm 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tử, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 50.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 15.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: 1.500.000đ/Tai nạn
Bảo hiểm hỗ trợ viện phí NĐBH: Bùi Thị Phương	200.000	662.000	Đến 70 tuổi	Hỗ trợ nằm viện: 200.000đ/ngày Hỗ trợ chăm sóc đặc biệt: 400.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm Hỗ trợ phẫu thuật: 1.000.000đ/phẫu thuật Hỗ trợ chăm sóc y tế: 100.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm

MỨC PHÍ ĐỊNH KỲ

PHÍ BẢO HIỂM NĂM	NĂM ĐÓNG PHÍ	CÁC QUYỀN LỢI THƯỞNG
21.823.000 Đ	Dự kiến 20 năm	- GTTK Hợp đồng sẽ thay đổi tùy thuộc vào kết quả thực tế của Quỹ liên kết chung (có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức minh họa 5,30%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất đầu tư cam kết), phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế từ TK hợp đồng. Vì vậy giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này - Giá trị tài khoản đã bao gồm Quyền lợi thưởng hàng năm và Quyền lợi thưởng đặc biệt. Điều kiện cụ thể để nhận các Quyền lợi thưởng được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm. - Giá trị hoàn lại tương ứng với Giá trị Tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.